

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN

Số: 38/2023/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

C, ngày 28 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu xác định cha cho con

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C - TỈNH LONG AN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Phạm Thị Thùy Trang

Thư ký phiên họp: Bà Phan Thị Hương - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Long An tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Thanh Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 356/2023/TLST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2023 về việc “Yêu cầu xác định cha cho con” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 06/2023/QĐST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Bùi Văn Thanh N, sinh năm: 1965; Địa chỉ: ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Bùi Thanh T, sinh năm 1950;
 - Bà Bùi Thị Kim C, sinh năm 1954;
 - Ông Bùi Hùng D, sinh năm 1969;
- Cùng địa chỉ: ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Long An.
- Bà Bùi Thị Lệ D1, sinh năm 1959;
- Địa chỉ: Ấp G, xã P, huyện C, tỉnh Long An;
(ông N có mặt, các đương sự còn lại vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 24/4/2023 và tại phiên họp, người yêu cầu ông Bùi Văn Thanh N trình bày: cha ông tên Bùi Văn X, sinh năm 1925, đã chết năm 1969; mẹ ông tên Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1928, đã chết năm 2015. Cha mẹ ông chỉ có năm người con chung là Bùi Thanh T, Bùi Thị Kim C, Bùi Thị Lệ D1, Bùi Văn Thanh N và Bùi Hùng D. Cha mẹ ông không có người con chung hay người con riêng nào khác. Từ nhỏ các anh em ông chung sống với cha

mẹ, sau này có gia đình thì mới ra ở riêng. Tại thời điểm mẹ ông sinh ra ông đất nước còn chiến tranh, cha ông trốn quân dịch nên phần tên cha trong giấy khai sinh của ông để trống và để ông lấy họ mẹ là “Nguyễn”, thành tên [Nguyễn Văn Thanh N1](#). Do trước đây ông không biết cần phải bổ sung tên cha trong giấy khai sinh nên ông đã không thực hiện. Nay ông yêu cầu Tòa án xác định ông là con của ông [Bùi Văn X](#) để ông điều chỉnh lại phần tên cha trên giấy khai sinh của ông.

- Tại các biên bản ghi lời khai ngày 13/7/2023, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều trình bày: cha mẹ của các ông, bà là ông [Bùi Văn X](#), sinh năm 1925, đã chết năm 1969 và bà [Nguyễn Thị Đ](#), sinh năm 1928, đã chết năm 2015. Cha mẹ ông, bà chỉ có năm người con chung là [Bùi Thanh T](#), [Bùi Thị Kim C](#), [Bùi Thị Lệ D1](#), [Bùi Văn Thanh N](#) và [Bùi Hùng D](#), không có người con chung hay người con riêng nào khác. Tại thời điểm sinh ông [N](#) thì đất nước đang chiến tranh nên phần tên cha trong giấy khai sinh của ông [N](#) để trống không ghi tên cha, đồng thời để ông [N](#) lấy họ mẹ là “Nguyễn”, thành tên [Nguyễn Văn Thanh N1](#). Các ông bà đều khẳng định ông [N1](#) là anh em ruột với các ông bà và khẳng định ông [N1](#) là con ruột của ông [Bùi Văn X](#) và bà [Nguyễn Thị Đ](#).

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C sau khi phân tích việc dân sự và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự đề nghị Tòa án nhân dân huyện C áp dụng Điều 88, 90 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của ông [Bùi Văn Thanh N](#) về việc xác định ông [Bùi Văn X](#) là cha của ông [N](#).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện C nhận định:

[1]. Ông [Bùi Văn Thanh N](#) yêu cầu xác định ông [Bùi Văn X](#) là cha ruột là việc dân sự yêu cầu xác định cha cho con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 361 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ vào Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3]. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của người yêu cầu tại phiên họp cũng như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C. Xét thấy, ông [Bùi Văn X](#) và bà [Nguyễn Thị Đ](#) chung sống với nhau có 05 người con chung là [Bùi Thanh T](#), [Bùi Thị Kim C](#), [Bùi Thị Lệ D1](#), [Bùi Văn Thanh N](#) và [Bùi Hùng D](#) nhưng trong trích lục khai sinh của ông [Bùi Văn Thanh N](#) không thể hiện họ tên cha là ông [Bùi Văn X](#) mà chỉ có họ tên mẹ là bà [Nguyễn Thị Đ](#) và khai sinh ghi tên [Nguyễn Văn Thanh N1](#). Mặc dù, trích lục khai sinh của ông [N1](#) không thể hiện tên cha nhưng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều xác định ông [N1](#) là con ruột của ông [X](#) và bà [Đ](#), sự thừa nhận này phù hợp với bản

sao giấy khai sinh của ông N1 và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ nên việc ông N1 yêu cầu xác định ông là con của ông Bùi Văn X là có căn cứ và phù hợp với đề nghị của Kiểm sát viên, nên áp dụng Điều 88, 90 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn yêu cầu của ông N1 và xác định ông N1 là con của ông Bùi Văn X.

[4]. Về lệ phí: Ông N1 phải chịu lệ phí việc dân sự sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q về án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào Điều 361, 367, 370 và 372 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 88, 90 của Luật Hôn nhân và gia đình; Áp dụng Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Bùi Văn Thanh N về việc yêu cầu xác định cha cho con.

Xác định ông Bùi Văn X, sinh năm 1925 (đã chết năm 1969) là cha của ông Bùi Văn Thanh N, sinh năm 1965 (tên trên Giấy khai sinh là Nguyễn Văn Thanh N1, sinh ngày 01/3/1965).

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông N1 phải chịu 300.000 đồng lệ phí việc dân sự, được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0005740 ngày 12/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, ông N1 đã nộp đủ.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

HỌP

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Phạm Thị Thùy Trang

